

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-PT

Ngày 11-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 156/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Đoàn Quốc C và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D, Đoàn Thanh F đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Quốc C, sinh năm 1995; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; Tên gọi khác: C Đen; nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn U, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Bé T, sinh năm 1970. Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn Xuân D, sinh năm 1986; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp X1, xã Y1, huyện Z2, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp:

Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Võ Thị B, sinh năm 1950. Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đoàn Thanh F, sinh năm 1998; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; Tên gọi khác: F Nhỏ; nơi cư trú: Ấp X3, xã Y3, huyện Z1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Bé B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thùy A, bị cáo Lê Kim B đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa; bị cáo Nguyễn Tấn E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Th không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29/5/2019 Nguyễn Thùy A, Lê Kim B, Đoàn Quốc C, Nguyễn Tấn E và Đoàn Thanh F cùng đến quán Beer Clup Diamond tại số 239B đường X4, Phường Y4, thành phố Z để nhậu, đến khoảng 00 giờ ngày 30/5/2019 quán chuẩn bị đóng cửa nghỉ nên cả nhóm bàn nhau cùng mua ma túy đến nhà trọ M, tại số 69/1A đường X5, Phường Y4, thành phố Z để sử dụng ma túy chung. Sau khi thống nhất A đứng ra đại diện cả nhóm điện thoại cho một người thanh niên tên thường gọi H (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 05 viên ma túy MDMA, 01 chাম ma túy Ketamine và mượn 01 bộ loa phát nhạc thì được H báo giá là 1.500.000 đồng, đồng thời H hẹn gặp A ở khu vực gần nhà trọ M để giao ma túy và loa. Sau khi thanh toán tiền nhậu xong cả nhóm ra khu vực để xe của quán Beer để lấy xe đến nhà trọ M, A điều khiển xe mô tô biển số 64B1-097.22 chở Lê Kim B khi ra đến cổng của quán thì gặp Trần Văn Xuân D là nhân viên của quán Beer Clup Diamond và là bạn trai của A nên A rủ D cùng tham gia đến nhà trọ M sử dụng ma túy, thì D đồng ý. Khi A và B đến khu vực đối diện nhà trọ M thì thấy H đang chờ

sẵn và H đưa cho A 01 bìch nylon bên trong có 05 viên ma túy MDMA và 01 bìch ma túy Ketamine, A nhận ma túy và cất giấu trong lòng bàn tay trái, còn loa thì A lấy và đưa cho B ngồi phía sau giữ. Sau đó A và B vào nhà trọ M thuê phòng trọ số 4, những người lại gồm E, F, C và D đến trước và thuê phòng trọ số 3. Sau đó tất cả E, F, C và D từ phòng số 3 đi qua phòng số 4 để sử dụng ma túy, lúc này ma túy và loa đã được để trên mặt bàn gỗ (bàn dùng để tivi), D lấy 01 bìch nylon chứa ma túy Ketamine đem qua bàn phía cuối phòng trọ có mặt bàn bằng gạch để chia ma túy ra thành từng đường dài và dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của E để cuộn tròn lại cho cả nhóm cùng sử dụng, đối với 05 viên ma túy MDMA cả nhóm 06 người chia ra mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên còn 02 viên chưa sử dụng thì vẫn để ở trên bàn gỗ để tivi. Đến khoảng 05 giờ ngày 30/5/2019 do hết ma túy Ketamine nên E kêu A mua thêm cho cả nhóm sử dụng tiếp, A gọi điện thoại cho tên H để mua thêm 01 chấm ma túy Ketamine và kêu H tính luôn vào số tiền mua ma túy chưa trả, sau khi H đến và gọi điện cho A biết đang ở trước nhà trọ M thì A kêu F ra gặp H để lấy ma túy, F ra cổng nhà trọ lấy ma túy từ tên H xong thì vào phòng đưa cho E để E chia ma túy thành từng đường dài để tiếp sử dụng. Đến 06 giờ ngày 30/5/2019 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long kết hợp với Công an thành phố Z tiến hành kiểm tra nhà trọ M và phát hiện tại phòng số 4 của nhà trọ có A, B, F, C, E và D đang tàng trữ trái phép chất ma túy chưa sử dụng gồm: 01 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu vàng nhạt ở trên bàn gỗ để tivi; 01 bìch nylon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng và một ít chất bột màu trắng chưa sử dụng hết ở trên mặt bàn được lực lượng công an thu giữ bỏ vào bìch nylon trong suốt.

Qua lấy lời khai A, B, F, D, E và C đều thừa nhận số ma túy thu giữ là của cả nhóm cùng nhau hùn tiền mua để sử dụng, hình thức hùn tiền là sau khi sử dụng ma túy xong qua ngày hôm sau cả nhóm sẽ cộng hết tất cả tiền ăn uống và mua ma túy rồi chia đều cho tất cả những người tham gia, sau đó sẽ cử một người đại diện gọi điện cho người bán ma túy để trả tiền.

Kết luận giám định số 318/KLGD-PC09 ngày 31/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: 02 viên nén thu giữ được ký hiệu 01 là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,8218 gam và số chất bột thu giữ được ký hiệu 02 là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,1556 gam.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Z đã quyết định:

I. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thùy A, Lê Kim B, Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D, Nguyễn Tấn E và Đoàn Thanh F phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy A 01(một) năm 03 (ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh F 01(một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo A và F được tính từ ngày 30/5/2019.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Kim B 01 (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc C 01 (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Xuân D 01 (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn E 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo B, C, D, E được tính từ ngày 30/5/2019.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 11 năm 2019 bị cáo Đoàn Quốc C, bị cáo Trần Văn Xuân D và bị cáo Đoàn Thanh F có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D: Rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Đoàn Thanh F trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đoàn Quốc C và bị cáo Trần Văn Xuân D; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh F; giữ nguyên án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Thanh F xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các E liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D và Đoàn Thanh F: Vào khoảng 00 giờ ngày 30/5/2019 Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D và Đoàn Thanh F, Nguyễn Thùy A, Lê Kim B, Nguyễn Tấn E cùng mua và sử dụng ma túy tại nhà trọ M, tại số 69/1A đường X5, Phường Y4, thành phố Z. Đến 06 giờ ngày 30/5/2019 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long kết hợp với Công an thành phố Z tiến hành kiểm tra nhà trọ M và phát hiện A, B, F, C, E và D đang tàng trữ trái phép chất ma túy chưa sử dụng gồm: 01 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu vàng nhạt ở trên bàn gỗ để tivi; 01 bịch nylon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng và một ít chất bột màu trắng chưa sử dụng hết ở trên mặt bàn được lực lượng công an thu giữ bỏ vào bịch nylon trong suốt.

Xét thấy án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Đoàn Quốc C, Đoàn Thanh F, Trần Văn Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 của Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải xét xử D để góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng áp dụng

hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo nên tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo rút yêu cầu kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Đoàn Thanh F thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và nộp thêm tình tiết mới là gia đình có công cách mạng nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của các bị cáo Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D. Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long đối với bị cáo Đoàn Quốc C, Trần Văn Xuân D có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh F; sửa bản án sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh F 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Đoàn Thanh F được tính từ ngày 30/5/2019.

Về án phí: Áp dụng điểm g, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 01;
- TAND TPZ 02;
- VKSND + CQĐT TPZ: 02;
- CQTHADS TPZ: 01;
- BC: 03;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA xã Y, Y1, Y2: 06;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tư